

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----

**LÊ THỊ HẢI YẾN**

**QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG**  
**THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ TÂY**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**Hà Nội – 2015**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----

**LÊ THỊ HẢI YẾN**

**QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG**  
**THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ TÂY**

**Chuyên ngành: Tài chính - ngân hàng**

**Mã số: 60 34 02 01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS, TS: ĐẶNG THỊ NHÀN**

**Hà Nội – 2015**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan: Luận văn “**Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây**” là công trình nghiên cứu riêng của tôi.

Các số liệu trong luận văn được sử dụng trung thực. Kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn này chưa từng được công bố tại bất kỳ công trình nào khác.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2015*

**Tác giả luận văn**

**Lê Thị Hải Yến**

## **LỜI CẢM ƠN**

Tôi xin chân thành cảm ơn **các Thầy Cô Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội** đã truyền đạt cho tôi kiến thức trong suốt thời gian học ở trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây** đã tạo điều kiện cho tôi khảo sát/ cung cấp số liệu trong thời gian làm Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn **PGS.TS Đặng Thị Nhàn** đã tận tình hướng dẫn tôi hoàn thành tốt luận văn này.

*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2015*

**Tác giả luận văn**

**Lê Thị Hải Yến**

## TÓM TẮT

Đề tài luận văn : “*Quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Tây*” được tác giả trình bày qua 4 chương. Phần mở đầu tác giả đề cập đến tính cấp thiết của đề tài, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và cuối cùng là kết cấu của luận văn. Trong chương 1 tác giả đã nêu tổng quan tình hình nghiên cứu, đề cập đến các công trình nghiên cứu trước đây. Tác giả cũng trình bày được những vấn đề lý thuyết cơ bản như: khái niệm, đặc điểm, chức năng và hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại, khái niệm về tín dụng, rủi ro tín dụng, phân loại rủi ro tín dụng, các dấu hiệu cảnh báo, nguyên nhân và thiệt hại của rủi ro tín dụng. Ngoài ra tác giả cũng nêu ra khái niệm về quản lý rủi ro tín dụng, nội dung của quản lý rủi ro tín dụng.... tác giả đưa ra một số kinh nghiệm của các nước và bài học rút ra cho Việt Nam. Chương 2 là phương pháp nghiên cứu luận văn, đây là chương hoàn toàn mới so với các luận văn trước đây. Để triển khai nghiên cứu những nội dung của luận văn tác giả sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp để thực hiện mục tiêu nghiên cứu. Ngoài ra, tác giả cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn các chuyên gia cũng như cán bộ công nhân viên tại ngân hàng để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng tới rủi ro tín dụng cũng như công tác quản lý rủi ro tín dụng. Chương 3, tác giả đi sâu vào đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng cũng như thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Tây. Nhìn chung ngân hàng đã có sự chủ động trong việc quản lý rủi ro tín dụng và tự đó đem lại những tác động tích cực cho ngân hàng. Tuy nhiên việc quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Tây vẫn đang còn nhiều hạn chế và bất cập. Vì vậy mà chương 4 tác giả đã trình bày những giải pháp và kiến nghị để ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Tây có biện pháp quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả hơn.

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

TÓM TẮT

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....i

DANH MỤC CÁC BẢNG .....ii

DANH MỤC CÁC HÌNH ..... iii

LỜI MỞ ĐẦU ..... 1

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ  
LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, QUẢN LÝ RỦI RO TÍN  
DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI .....4

1.1 Tổng quan về tình hình nghiên cứu.....4

1.2 Tổng quan về ngân hàng thương mại..... 7

1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của ngân hàng thương mại ..... 7

1.2.2 Chức năng của ngân hàng thương mại ..... 9

1.2.3 Hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại.....Error! Bookmark not defined.

1.3 Rủi ro tín dụng của NHTM .....Error! Bookmark not defined.

1.3.1 Khái niệm tín dụng, rủi ro tín dụng của NHTM.....Error! Bookmark not defined.

1.3.2 Phân loại rủi ro tín dụng .....Error! Bookmark not defined.

1.3.3 Các dấu hiệu cảnh báo rủi ro tín dụng .....Error! Bookmark not defined.

1.3.4 Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng .....Error! Bookmark not defined.

1.3.5 Thiệt hại do rủi ro tín dụng gây ra .....Error! Bookmark not defined.

1.4 Những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro tín dụng của NHTM.....Error! Bookmark not defined.

1.4.1 Khái niệm về quản lý rủi ro tín dụng.....Error! Bookmark not defined.

1.4.2 Nội dung của quản lý rủi ro tín dụng.....Error! Bookmark not defined.

1.4.2.1 Quản lý khách hàng vay vốn.....Error! Bookmark not defined.

1.4.2.2 Quản lý danh mục cho vay.....Error! Bookmark not defined.

1.4.2.3 Kiểm soát rủi ro tín dụng .....Error! Bookmark not defined.

|                                                                                                                                                |                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1.4.2.4 Phân nợ và trích lập dự phòng rủi ro ..                                                                                                | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.4.2.5 Xử lý nợ xấu.....                                                                                                                      | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.4.3 Quy trình quản lý rủi ro tín dụng .....                                                                                                  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.4.4 Các phương pháp tiếp cận rủi ro của Basel                                                                                                | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.4.4.1 Tiếp cận rủi ro tín dụng theo Basel I ..                                                                                               | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.4.4.2 Tiếp cận rủi ro tín dụng theo Basel II ..                                                                                              | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5 Một số kinh nghiệm về quản lý rủi ro tín dụng ở một số nước và bài học rút ra ở Việt Nam .....                                             | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5.1 Kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng ở một số nước trên thế giới                                                                          | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5.1.1 Kinh nghiệm của Trung Quốc.....                                                                                                        | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5.1.2 Kinh nghiệm của Nhật Bản.....                                                                                                          | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5.1.3 Kinh nghiệm của Mỹ .....                                                                                                               | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 1.5.2 Bài học rút ra cho các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam                                                                                 | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| <b>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU</b>                                                                                       | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.1 Thiết kế nghiên cứu.....                                                                                                                   | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.2 Các phương pháp nghiên cứu.....                                                                                                            | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.3 Phương pháp mô tả .....                                                                                                                    | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.3.1 Khái niệm.....                                                                                                                           | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.3.2 Phương pháp so sánh .....                                                                                                                | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.3.2 Phương pháp phân tích đánh giá.....                                                                                                      | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 2.3.3 Phương pháp phỏng vấn các chuyên gia ..                                                                                                  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| <b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG VÀ QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ TÂY .....</b> | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3.1. Khái quát chung về Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây. ....                                                  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....                                                                                                 | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| 3.1.2 Cơ cấu tổ chức và hoạt động của BIDV Hà Tây                                                                                              | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |

|                                                                                                                                   |                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 3.1.3 Tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trong những năm gần đây. | Error! Bookmark not defined. |
| 3.1.3.1 Hoạt động huy động vốn.....                                                                                               | Error! Bookmark not defined. |
| 3.1.3.2 Hoạt động tín dụng.....                                                                                                   | Error! Bookmark not defined. |
| 3.1.3.3 Hoạt động dịch vụ.....                                                                                                    | Error! Bookmark not defined. |
| 3.1.3.4 Kết quả kinh doanh .....                                                                                                  | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2 Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây .....                          | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.1 Cơ cấu và chất lượng tín dụng giai đoạn 2010 - 2014                                                                         | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.1.1 Cơ cấu tín dụng .....                                                                                                     | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.1.2 Chất lượng tín dụng .....                                                                                                 | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.1.3 Trích lập dự phòng rủi ro .....                                                                                           | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.2 Nguyên nhân phát sinh rủi ro tín dụng tại BIDV Hà Tây                                                                       | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.2.1 Nguyên nhân khách quan.....                                                                                               | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.2.2 Nguyên nhân từ khách hàng vay vốn..                                                                                       | Error! Bookmark not defined. |
| 3.2.2.3 Nguyên nhân từ phía ngân hàng .....                                                                                       | Error! Bookmark not defined. |
| 3.3 Thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại BIDV Hà Tây                                                                            | Error! Bookmark not defined. |
| 3.3.1 Cơ cấu tổ chức hoạt động tín dụng và công tác quản lý rủi ro                                                                | Error! Bookmark not defined. |
| 3.3.2 Các văn bản chế độ, quy chế, quy trình cấp tín dụng                                                                         | Error! Bookmark not defined. |
| 3.3.3 Kiểm tra, giám sát khoản vay định kỳ .....                                                                                  | Error! Bookmark not defined. |
| 3.3.4 Hệ thống chấm điểm tín dụng và định hạng tín dụng nội bộ                                                                    | Error! Bookmark not defined. |
| 3.4.Đánh giá chung về công tác quản lý rủi ro tín dụng tại BIDV Hà Tây                                                            | Error! Bookmark not defined. |
| 3.4.1 Những kết quả đạt được.....                                                                                                 | Error! Bookmark not defined. |
| 3.4.2 Hạn chế và nguyên nhân.....                                                                                                 | Error! Bookmark not defined. |
| 3.4.2.1 Hạn chế .....                                                                                                             | Error! Bookmark not defined. |
| 3.4.2.2 Nguyên nhân .....                                                                                                         | Error! Bookmark not defined. |

## **CHƯƠNG 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ TÂY .....Error! Bookmark not defined.**

### **4.1 Định hướng phát triển hoạt động tín dụng của BIDV Hà TâyError! Bookmark not defined.**

#### **4.1.1 Một số định hướng phát triển chung của BIDV đến năm 2020Error! Bookmark not defined.**

#### **4.1.2 Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh của BIDV Hà Tây đến năm 2020. ....Error! Bookmark not defined.**

### **4.2 Một số giải pháp quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây. ....Error! Bookmark not defined.**

#### **4.2.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý và giám sát rủi ro tín dụngError! Bookmark not defined.**

##### **4.2.1.1 Về cơ cấu tổ chức, quản lý.....Error! Bookmark not defined.**

##### **4.2.1.2 Về hoạt động giám sát quản lý.....Error! Bookmark not defined.**

#### **4.2.2 Thực hiện tốt và có hiệu quả quy trình nghiệp vụ cho vayError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.3 Xây dựng chính sách tín dụng phù hợp trong từng thời kỳError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.4 Tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm cho vay tiêu dùngError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.5 Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soátError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.6 Ngăn ngừa và giải quyết dứt điểm nợ quá hạn, nợ xấuError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.7 Chú trọng công tác tuyển chọn, bồi dưỡng và quản lý cán bộ quan hệ khách hàng. ....Error! Bookmark not defined.**

#### **4.2.8 Nâng cao hiệu quả huy động vốn, giảm chi phí cho vayError! Bookmark not defined.**

#### **4.2.9 Các giải pháp khác.....Error! Bookmark not defined.**

### **4.3 Kiến nghị và đề xuất .....Error! Bookmark not defined.**

#### **4.3.1. Kiến nghị với Nhà nước và Chính phủ....Error! Bookmark not defined.**

#### **4.3.2. Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước Việt NamError! Bookmark not defined.**

#### **4.3.3. Kiến nghị với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt NamError! Bookmark not defined.**

## **KẾT LUẬN .....Error! Bookmark not defined.**

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....11**

## **PHỤ LỤC .....Error! Bookmark not defined.**

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| Stt | Ký hiệu viết tắt | Nghĩa tiếng Việt                                         |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------|
| 1   | BIDV             | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam             |
| 2   | BSMS             | Dịch vụ thông tin tài khoản tự động                      |
| 3   | CBCNV            | Cán bộ công nhân viên                                    |
| 4   | CIC              | Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 5   | DVKH             | Dịch vụ khách hàng                                       |
| 6   | GD               | Giám đốc                                                 |
| 7   | KHCN             | Khách hàng cá nhân                                       |
| 8   | KHDN             | Khách hàng doanh nghiệp                                  |
| 9   | KHTH             | Kế hoạch tổng hợp                                        |
| 10  | NHNN             | Ngân hàng nhà nước                                       |
| 11  | NHTM             | Ngân hàng thương mại                                     |
| 12  | QLKH             | Quản lý khách hàng                                       |
| 13  | QLRR             | Quản lý rủi ro                                           |
| 14  | QTTD             | Quản trị tín dụng                                        |
| 15  | QLRRTD           | Quản lý rủi ro tín dụng                                  |
| 16  | RRTD             | Rủi ro tín dụng                                          |
| 17  | TCTD             | Tổ chức tín dụng                                         |
| 18  | TDBL             | Tín dụng bán lẻ                                          |
| 19  | TMCP             | Thương mại cổ phần                                       |
| 20  | TMCPĐT&PT VN     | Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam         |
| 21  | TSBĐ             | Tài sản bảo đảm                                          |
| 22  | TP HCM           | Thành phố Hồ chí Minh                                    |
| 23  | TT               | Thông tư                                                 |
| 24  | USD              | Đô la mỹ                                                 |
| 25  | VND              | Việt Nam đồng                                            |
| 26  | WTO              | Tổ chức thương mại thế giới                              |

## DANH MỤC CÁC BẢNG

| STT | Bảng     | Nội dung                                                         | Trang                                |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Bảng 2.1 | CÂU HỎI PHÒNG VẤN CHUYÊN GIA                                     | <b>Error! Book mark not defined.</b> |
| 2   | Bảng 2.2 | Danh sách cán bộ/công nhân viên BIDV Hà Tây tham gia khảo sát    | <b>Error! Book mark not defined.</b> |
| 3   | Bảng 3.1 | Kết quả hoạt động huy động vốn của BIDV Hà Tây                   | <b>Error! Book mark not defined.</b> |
| 4   | Bảng 3.2 | Kết quả hoạt động tín dụng của BIDV Hà Tây giai đoạn 2010 - 2014 | <b>Error! Book mark not defined.</b> |

|   |          |                                                                   |                                                           |
|---|----------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 5 | Bảng 3.3 | Tình hình hoạt động dịch vụ của BIDV Hà Tây giai đoạn 2010 - 2014 | <b>Error!<br/>Book<br/>mark<br/>not<br/>define<br/>d.</b> |
|---|----------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|

## DANH MỤC CÁC HÌNH

| STT | Hình     | Nội dung                                                         | Trang                                           |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Hình 3.1 | Mô hình tổ chức của BIDV Hà Tây                                  | <b>Error!<br/>Bookmark<br/>not<br/>defined.</b> |
| 2   | Hình 3.2 | Hoạt động huy động vốn theo thành phần kinh tế tại BIDV Hà Tây   | <b>Error!<br/>Bookmark<br/>not<br/>defined.</b> |
| 3   | Hình 3.3 | Hoạt động huy động vốn theo kỳ hạn tại BIDV Hà Tây               | <b>Error!<br/>Bookmark<br/>not<br/>defined.</b> |
| 4   | Hình 3.4 | Quy mô nguồn vốn, tín dụng của BIDV Hà Tây giai đoạn 2010 – 2014 | <b>Error!<br/>Bookmark<br/>not<br/>defined.</b> |
| 5   | Hình 3.5 | Kết quả kinh doanh của BIDV Hà Tây giai đoạn 2010 – 2014         | <b>Error!<br/>Bookmark<br/>not<br/>defined.</b> |

## **LỜI MỞ ĐẦU**

### **1. Sự cần thiết của đề tài**

Trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam, lợi nhuận từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong thu nhập của các ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động này luôn tiềm ẩn rủi ro cao, đặc biệt là ở các nước có nền kinh tế mới nổi như Việt Nam bởi hệ thống thông tin thiếu minh bạch và không đầy đủ, trình độ quản trị rủi ro còn nhiều hạn chế, tính chuyên nghiệp của nhân viên chưa cao... Chính vì vậy mà hậu quả rủi ro tín dụng đối với các ngân hàng thường rất nặng nề: làm tăng thêm chi phí của ngân hàng, thu nhập lãi bị chậm hoặc mất đi cùng với sự thất thoát của vốn vay, làm xấu đi tình hình tài chính và cuối cùng làm tổn hại đến uy tín và vị thế của ngân hàng.

Rủi ro tín dụng luôn song hành trong hoạt động tín dụng, không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro tín dụng mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp để phòng ngừa hoặc giảm thiểu thiệt hại tối đa khi rủi ro xảy ra. Đứng trên quan điểm quản lý toàn bộ hoạt động ngân hàng nói chung, hoạt động tín dụng nói riêng, một tỷ lệ tổn thất dự kiến đối với hoạt động tín dụng phải luôn được xác định trong chiến lược hoạt động chung. Khi ngân hàng kinh doanh với một mức tổn thất thấp hoặc bằng mức tỷ lệ tổn thất dự kiến thì đó là thành công trong lĩnh vực quản lý rủi ro. Ngân hàng phải bằng nhiều biện pháp tác động đến hoạt động tín dụng để hạn chế tối đa rủi ro tín dụng nhằm góp phần đạt tới mục tiêu hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả trong tăng trưởng.

Thực tiễn hoạt động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây thời gian qua cho thấy rủi ro tín dụng chưa được kiểm soát một cách hiệu quả và đang có xu hướng ngày một gia tăng. Chính vì vậy, yêu cầu cấp bách được đặt ra là rủi ro tín dụng phải được quản lý, kiểm soát một cách bài bản và có hiệu quả, đảm bảo tín dụng hoạt động trong phạm vi rủi ro có thể chấp nhận được, hỗ trợ việc phân bổ vốn hiệu quả hơn trong hoạt động tín dụng, giảm thiểu hoạt động ngân hàng. Góp phần nâng cao uy tín và tạo ra lợi thế của ngân hàng trong cạnh tranh.

Một ngân hàng kinh doanh có hiệu quả, có năng lực tài chính mạnh và quản lý được rủi ro trong giới hạn cho phép sẽ tạo được niềm tin của khách hàng và nâng cao vị thế, uy tín đối với các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Đây là điều vô cùng quan trọng giúp ngân hàng đạt được mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững cũng như thực hiện thành công các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết trong thời kỳ hội nhập.

Vì vậy, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình là:  
**“Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây”**

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài**

- Về lý luận: Luận văn nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ và góp phần hoàn thiện lý luận cơ bản về quản lý rủi ro tín dụng của NHTM.

- Về thực tiễn: Trên cơ sở lý luận, phân tích và đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng, luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài: Rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng của NHTM.

Phạm vi nghiên cứu:

- Nội dung: Thực trạng rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.

- Thời gian: Trong giai đoạn 2010 - 2014 và phương hướng đến năm 2020.

Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống như: thống kê, so sánh, phân tích tổng hợp ... kết hợp những vấn đề lý luận với thực tiễn để làm sáng tỏ một phần của vấn đề cần nghiên cứu.

#### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài Lời mở đầu và kết luận, Luận văn kết cấu gồm 4 chương như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, những vấn đề lý luận cơ bản về NHTM và quản lý rủi ro tín dụng của NHTM

Chương 2: Phương pháp luận và thiết kế nghiên cứu

Chương 3: Thực trạng về hoạt động tín dụng và quản lý rủi ro tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây

Chương 4: Giải pháp và kiến nghị nhằm quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây

## **CHƯƠNG 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

### **1.1 Tổng quan về tình hình nghiên cứu**

Từ trước đến nay đã có rất nhiều tác giả với rất nhiều công trình đã đi sâu nghiên cứu, phân tích thực trạng quản lý rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, qua đó đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao việc quản lý rủi ro tín dụng đối với ngân hàng. Tuy nhiên, ở mỗi ngân hàng thì tình hình tín dụng cũng như rủi ro tín dụng khác nhau và công tác phòng ngừa rủi ro tín dụng cũng khác nhau. Trên thực tế, ở mỗi thời điểm khác nhau về sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tùy vào địa bàn hoạt động, điều kiện môi trường kinh doanh, các yếu tố văn hóa xã hội...nên ở mỗi ngân hàng sẽ có những đặc điểm khác nhau. Do đó đặt ra cho mỗi bản thân ngân hàng có những biện pháp và chiến lược hoạt động riêng. Chính vì lẽ đó, mặc dù đã có nhiều tác giả đã từng làm về đề tài này, nhưng học viên vẫn lựa chọn thực hiện đề tài này nhằm tìm kiếm thêm những sự thay đổi mới mẻ để có thể áp dụng vào thực tế nhằm góp phần nâng cao quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Tây.

Trong quá trình tìm hiểu và chọn lọc, tôi đã sử dụng và tham khảo một số công trình nghiên cứu mà tôi cho là phù hợp, cụ thể như sau :

**❖ Đề tài: “Quản lý rủi ro tín dụng đối với DNNVV tại ngân hàng BIDV Thăng Long” – Luận văn thạc sĩ kinh tế của tác giả Trương Tuấn Khôi**

Luận văn đã khái quát được những vấn đề lý luận liên quan tới quản lý rủi ro tín dụng đối với DNNVV, bao gồm: khái niệm rủi ro tín dụng, phân loại rủi ro tín dụng, đặc điểm của rủi ro tín dụng, nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng và các chỉ tiêu để đánh giá rủi ro tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng tại NHTM, các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tín dụng, nội dung quản lý rủi ro tín dụng, các nhân tố ảnh hưởng tới quản lý rủi ro tín dụng tại NHTM, quản lý rủi ro tín dụng đối với khách

hàng là DNNVV tại ngân hàng thương mại và kinh nghiệm quản lý rủi ro tín dụng của một số NHTM ở Việt Nam.

Luận văn sử dụng các phương pháp cơ bản như: phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích hệ thống, phân tích tổng hợp và so sánh mô tả, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý rủi ro tín dụng đối với khách hàng DNNVV tại Ngân hàng BIDV Thăng Long trong giai đoạn từ năm 2006-2008. Trong đó, tác giả cũng đưa ra được những hạn chế về quản lý rủi ro tín dụng như: quy trình tín dụng chưa hợp lý, khâu phân tích thẩm định và phê duyệt tín dụng còn nhiều bất cập, áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ còn hạn chế và chưa toàn diện, hệ thống giám sát rủi ro tín dụng chưa toàn diện, công tác xử lý nợ quá hạn còn chậm trễ và chưa hiệu quả, trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong NH chưa cao.

Từ những thực tiễn trên luận văn cũng đã đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng đối với khách hàng DNNVV của Ngân hàng BIDV Thăng Long: Nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra giám sát các khoản vay của khách hàng DNNVV, nâng cao chất lượng công tác thông tin phòng ngừa rủi ro tín dụng, sử dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ quá hạn, nâng cao trình độ của bộ máy quản lý rủi ro, phát triển hệ thống công nghệ thông tin.

Nói chung, luận văn đã nêu rõ được các nội dung lý thuyết cơ bản, nhưng phương pháp nghiên cứu của luận văn vẫn còn đơn giản, chưa đánh giá một cách chính xác được thực trạng công tác quản lý rủi ro của ngân hàng BIDV Thăng Long. Hơn nữa, các chỉ tiêu để đánh giá rủi ro tín dụng mà tác giả đã trình bày trong luận văn chưa cụ thể, chưa phản ánh hết được mức độ rủi ro mà NH đang gặp phải. Bên cạnh đó, những nguyên nhân và hạn chế mà tác giả đã nêu ra chưa đầy đủ và chưa giải thích được một cách rõ ràng. Các giải pháp mà tác giả đưa ra hơi chung chung, chưa thực sự phù hợp với thực trạng mà luận văn đã nêu ra.

**❖ Đề tài: “Quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Bình Định” – Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh của tác giả Nguyễn Anh Dũng.**

Trong luận văn này, tác giả đã trình bày được những luận điểm cơ bản và khá chi tiết về rủi ro, rủi ro tín dụng, cách phân loại, nguyên nhân của rủi ro tín dụng cũng như mức độ ảnh hưởng của rủi ro tín dụng đến hoạt động kinh doanh và nền kinh tế. Ngoài ra, tác giả cũng đề cập chi tiết đến quá trình quản trị rủi ro tín dụng, sau cùng tác giả đi sâu vào thống kê, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại. Qua đó làm tiền đề cho việc phân tích thực trạng quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng đầu tư và Phát triển chi nhánh Bình Định.

Cụ thể trong luận văn cho thấy, tác giả đã phân tích cụ thể tình hình kinh doanh từ 2009 – 2011 của BIDV Bình Định, tác giả đánh giá các thành tựu đạt được cũng như đưa ra những mặt hạn chế. Tác giả cũng nghiên cứu quá trình quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Bình Định, giới thiệu mô hình đang vận hành tại BIDV. Đồng thời, tác giả đã xem xét phản ánh thực trạng công tác quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Bình Định, từ đó chỉ ra những mặt hạn chế còn tồn tại trong công tác quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng.

Bên cạnh đó, tác giả cũng đã đưa ra những nguyên nhân chủ quan dẫn tới những thực trạng nêu trên, đó là: NH chưa có định hướng, chiến lược cụ thể cho quản lý rủi ro, chưa trú trọng phát triển các thước đo lượng hóa rủi ro và quy trình theo dõi tín dụng, nhân sự của bộ phận quản lý rủi ro còn nhiều hạn chế, hoạt động kiểm tra giám sát chưa được chú trọng đúng mức, cơ sở dữ liệu và thông tin tín dụng không đầy đủ. Và một số những nguyên nhân khách quan như: môi trường kinh doanh chưa ổn định, nguyên nhân từ chính phía khách hàng vay vốn, do chính sách của NHNN.

Xuất phát từ thực trạng và những nguyên nhân kể trên, luận văn đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm tăng cường quản lý rủi ro tín dụng tại BIDV Bình Định, trong đó có các biện pháp tích cực như: cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy

quản lý rủi ro tín dụng, đào tạo cán bộ làm công tác quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát rủi ro tín dụng, hoàn thiện các công cụ, biện pháp kỹ thuật kiểm soát rủi ro tín dụng....

## **1.2 Tổng quan về ngân hàng thương mại**

### **1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của ngân hàng thương mại**

Tùy thuộc vào quan điểm và giác độ nghiên cứu khác nhau, có thể đưa ra các khái niệm khác nhau về NHTM. Mặt khác, các ngân hàng có thể được định nghĩa qua chức năng, các dịch vụ hoặc vai trò mà chúng thực hiện trong nền kinh tế. Ở đây, chúng ta xem xét NHTM trên phương diện những loại hình dịch vụ mà chúng cung cấp.

Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16/06/2010 định nghĩa:

“Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm NHTM, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã. Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

NHTM là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu lợi nhuận”.

Như vậy, có thể hiểu NHTM là một trong những định chế tài chính với nghiệp vụ cơ bản là kinh doanh trên lĩnh vực tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán. Ngoài ra, NHTM còn cung cấp nhiều dịch vụ khác nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu về sử dụng sản phẩm của xã hội.

Thị trường tài chính càng phát triển thì khái niệm NHTM càng được mở rộng, các nghiệp vụ và cấu trúc tổ chức của NHTM càng phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, các NHTM đều có những đặc điểm chung như sau:

*Một là*, NHTM giống như các tổ chức kinh doanh khác là hoạt động vì mục đích thu lợi nhuận nhưng là tổ chức đặc biệt vì đối tượng kinh doanh của NHTM là tiền tệ.

*Hai là*, nguồn vốn kinh doanh của NHTM chủ yếu là vốn nợ dưới hình thức tiền gửi và tiền vay với đặc điểm là có tính lỏng cao và thường xuyên biến động. Tài sản của NHTM thường nằm dưới dạng các khoản cho vay nên rủi ro rất cao, đòi hỏi các NHTM thường xuyên phải trích lập dự phòng rủi ro.

*Ba là*, sản phẩm của NHTM dưới hình thức dịch vụ, mang hình thái phi vật chất, quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được tiến hành đồng thời với sự tham gia của ba yếu tố:

- Khách hàng là những người đóng vai trò hai mặt đối với ngân hàng khi tham gia vào quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bởi họ là người cung cấp đầu vào cho ngân hàng và cũng chính là người sử dụng sản phẩm đầu ra của ngân hàng.
- Nhân viên giao dịch trực tiếp với khách hàng.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ đến với khách hàng.

Sản phẩm ngân hàng là những dịch vụ tài chính với những đặc điểm như vô hình, không tách rời, không ổn định và không dự trữ được, mang tính công cộng, xã hội cao. Bất cứ sự sơ xuất nhỏ nào trong cung ứng sản phẩm đều có khả năng gây mất uy tín của ngân hàng.

*Bốn là*, hoạt động kinh doanh của NHTM là hình thức kinh doanh có rủi ro cao hơn nhiều so với các hình thức kinh doanh khác và thường có ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc tới các ngành kinh tế khác cũng như toàn bộ nền kinh tế.

*Năm là*, tính hệ thống trong hoạt động kinh doanh ngân hàng thường cao hơn so với các lĩnh vực khác, thể hiện ở chỗ mặc dù cạnh tranh gay gắt với nhau về mọi mặt nhưng các NHTM luôn có sự thống nhất về một số nghiệp vụ, hỗ trợ nhau về thanh khoản, vốn kinh doanh, chia sẻ rủi ro để đảm bảo an toàn cho hoạt động của từng NHTM nói riêng và toàn hệ thống ngân hàng nói chung.

### ***1.2.2 Chức năng của ngân hàng thương mại***

#### ***\* Chức năng làm thủ quỹ cho xã hội***

Thực hiện chức năng này, NHTM nhận tiền gửi của các đối tượng khách hàng có nhu cầu muốn đảm bảo an toàn cho tài sản và tích lũy giá trị là cá nhân, các doanh nghiệp và tổ chức trong xã hội, giữ tiền và đáp ứng nhu cầu rút tiền và chi tiền của khách hàng. NHTM có thể sử dụng khoản tiền gửi của khách hàng để cho vay, và như vậy, ngân hàng sẽ trả cho khách hàng một khoản lãi tiền gửi thay vì việc khách hàng phải trả cho ngân hàng một khoản phí giữ tiền hộ. Chức năng này đem lại lợi ích cho cả khách hàng và ngân hàng.

#### ***\* Chức năng trung gian thanh toán***

Thay mặt khách hàng, NHTM thực hiện thanh toán giá trị hàng hóa và dịch vụ. Để việc thanh toán được nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm chi phí, ngân hàng đưa ra cho khách hàng nhiều hình thức thanh toán như séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, thẻ, mạng lưới thanh toán điện tử, kết nối các quỹ và cung cấp tiền giấy khi khách hàng cần. NHTM thực hiện chức năng trung gian thanh toán trên cơ sở nó thực hiện chức năng làm thủ quỹ cho xã hội. Nhiều hình thức thanh toán hiện đại đã góp phần làm giảm lượng tiền mặt lưu hành, giảm chi phí in ấn, bảo quản và lưu thông tiền mặt, tiết kiệm chi phí và đảm bảo an toàn về giao dịch thanh toán. Chính vì thế, NHTM có đóng góp lớn trong việc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển tiền - hàng, thúc đẩy sự phát triển của quan hệ thương mại, tài chính quốc tế.

Với chức năng trung gian thanh toán, NHTM thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Mở tài khoản tiền gửi giao dịch cho khách hàng.
- Quản lý và cung cấp các phương tiện thanh toán cho khách hàng.
- Tổ chức và kiểm soát quy trình thanh toán giữa các khách hàng.

#### ***\* Chức năng trung gian tín dụng***

Đây là chức năng đặc trưng và cơ bản nhất của NHTM, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển. NHTM làm trung gian tín dụng khi nó là “cầu nối” giữa người có vốn dư thừa và người có nhu cầu về vốn.

Với chức năng này, NHTM vừa đóng vai trò là người đi vay, vừa đóng vai trò là người cho vay.

Trong nền kinh tế, do các đơn vị kinh tế có nhu cầu về tiền, vốn vào thời điểm khác nhau là khác nhau, gây ra hiện tượng thừa, thiếu tạm thời. NHTM là một tổ chức chuyên kinh doanh về tiền tệ, tín dụng, có khả năng nhận biết được tình hình cung cầu về tín dụng, có thể giải quyết được mối quan hệ giữa cung và cầu tín dụng cả về khối lượng vốn cho vay và thời gian cho vay.

Với chức năng trung gian tín dụng, NHTM thực hiện những nhiệm vụ cụ thể:

- Huy động các nguồn vốn từ các chủ thể tiết kiệm, có vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế: nhận tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn của khách hàng, nhận tiền gửi tiết kiệm của tổ chức và cá nhân, phát hành kỳ phiếu ngân hàng...

- Cấp tín dụng đáp ứng nhu cầu về vốn cho các chủ thể trong nền kinh tế: cho vay đối với các tổ chức kinh tế, cá nhân, bảo lãnh, bao thanh toán...

Thông qua chức năng trung gian tín dụng, NHTM đã góp phần tạo lợi ích cho tất cả các chủ thể kinh tế tham gia và lợi ích chung của nền kinh tế:

- Đối với người gửi tiền: thông qua cơ chế huy động vốn, NHTM đã tập hợp các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi và tạo ra thu nhập cho những người gửi tiền dưới hình thức lãi tiền gửi. Đồng thời, ngân hàng cũng đảm bảo an toàn cho các khoản tiền gửi và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ thanh toán tiện lợi.

- Người đi vay: thỏa mãn được nhu cầu vốn để kinh doanh, chi tiêu, thanh toán mà không phải tiêu tốn nhiều chi phí về sức lực, thời gian cho việc tìm kiếm nơi cung ứng vốn tiện lợi chắc chắn và hợp pháp.

- Đối với bản thân NHTM: ngân hàng thu được lợi nhuận từ chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi hoặc hoa hồng môi giới. Đây là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của NHTM.

- Đối với nền kinh tế: chức năng này có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vì nó đáp ứng nhu cầu về vốn để đảm bảo quá trình tái sản xuất diễn ra liên tục.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Hà Tây, 2010. *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2010*. Hà Nội.
2. Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Hà Tây, 2011. *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2011*. Hà Nội.
3. Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Hà Tây. 2012. *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2012*. Hà Nội.
4. Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Hà Tây, 2013. *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2013*. Hà Nội.
5. Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Hà Tây, 2014. *Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2014*. Hà Nội
6. Hồ Diệu, 2010. *Tín dụng Ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống Kê.
7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2001. *Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung*. Hà Nội.
8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2013. *Theo thông tư số: 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*.
9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, một số văn bản, quy định khác.
10. Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, 2004. *Quyết định số 203/QĐ-HĐQT ngày 16/07/2004 về việc ban hành Quy chế cho vay đối với khách hàng và các văn bản sửa đổi, bổ sung*. Hà Nội.
11. Nguyễn Duệ, 2005. *Ngân hàng Trung ương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
12. Nguyễn Anh Dũng, 2013. *Quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh Ngân Hàng Đầu tư và Phát triển Bình Định*. Luận văn Thạc sĩ. Đại học Đà Nẵng.

13. Nguyễn Minh Kiều, 2008. *Hướng dẫn thực hành tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng thương mại*. TP HCM: Nhà xuất bản thống kê.

14. Nguyễn Hữu Tài, 2007. *Lý thuyết tài chính tiền tệ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

15. Trương Tuấn Khôi, 2007. *Quản lý rủi ro tín dụng đối với DNNVV tại ngân hàng BIDV Thăng Long*. Luận văn Thạc sĩ. trường Đại học Kinh Tế

**Các website:**

16. Đào Thị Thanh Tú, 2014. Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hoạt động tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. *Tạp chí Tài Chính*, số 6/2014, [Báo điện tử] <<http://tapchitaichinh.vn/ngghien-cuu-trao-doi/trao-doi---binh-luan/xay-dung-he-thong-quan-tri-rui-ro-hoat-dong-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-51612.html>> [Ngày truy cập: 17 tháng 7 năm 2014].